

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2021/HSST
Ngày 20 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hải và bà Trần Thị Thúy Vinh.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: ông Trần Cẩm Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 103/2021/TLST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/TLST- HS ngày 07 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Khánh C; sinh ngày 18/02/1994 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; con ông Nguyễn Khánh H và bà Dương Thị N, đều trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vợ, con: chưa có.

Quá trình nhân thân: Ngày 13/9/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích.

Tiền sự: không

Tiền án: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/10/2021 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: ông Hồ Văn V, sinh năm 1971; nơi cư trú: thôn Đ, Đ, B, Quảng Bình (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Bà: Dương Thị N, sinh năm 1958; nơi cư trú: thôn Đ, Đ, , Quảng Bình (vắng mặt).
- Bà: Hoàng Thị , sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn 1, V, K, V, Quảng Trị (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/8/2021, Nguyễn Khánh , sinh ngày 19/01/1994, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình đi bộ từ nhà đến sau nhà thờ họ H ở thôn Đ, xã Đ thì nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 43F1-084.69 của ông Hồ Văn V, sinh năm 1971, trú cùng thôn đang dựng ở bên lề đường không có người trông giữ, Cường thấy ở hộc để đồ phía trước xe có chìa khóa nên lấy mở khóa, sau đó C để khóa lại chỗ cũ rồi đi bộ về nhà lấy quần áo và đồ đạc rồi quay lại lấy trộm chiếc xe mô tô nói trên. C điều khiển xe đến nhà của chị Hoàng Thị L, sinh năm 1982, trú tại thôn 1 V, xã K, huyện V, tỉnh Quảng Trị là bà con của C để chơi. Chị L thấy C đi xe mô tô vào liền hỏi C nguồn gốc của chiếc xe và được biết đây là tài sản C trộm cắp mà có. Chị L liền điện thoại cho mẹ của C là chị Dương Thị N, sinh năm 1958, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện B. Ngày 14/8/2021, chị N đi vào nhà chị Hoàng Thị L đưa chiếc xe mô tô Nguyễn Khánh C đã lấy trộm đem về trả lại cho ông Hồ Văn V.

Tại Kết luận định giá tài sản số 48/KL - HĐĐGTS ngày 24/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bố Trạch kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISION, màu nâu đen bạc, mang biển kiểm soát 43F1 – 08469 trị giá 2.137.500 đồng.

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VISION màu nâu đen bạc, BKS 43F1-08469, hiện đã xử lý trả lại cho bị hại là ông Hồ Văn V.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường và có đơn bãi nại đối với bị cáo

Tại bản cáo trạng số 99/CT - VKSBT ngày 29/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Bố Trạch để xét xử Nguyễn Khánh C có lý lịch nêu trên, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự như đã nêu trên, và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Khánh C.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khánh C từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đức Trạch trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với Nguyễn Khánh C.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Khánh C.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng là đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ và cải tạo tại địa phương để có điều kiện cải tạo tốt, sớm hoà nhập cộng đồng làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch, Điều tra viên Công an huyện Bố Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và người làm chứng, tuy nhiên họ đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, người bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn bãi nại đối với bị cáo, do đó việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử và Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là có căn cứ và đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo có tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, của người bị hại có tại hồ sơ, không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, tài sản chiếm đoạt bị phát hiện hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người khác, ngày 09/8/2021, tại thôn Đ, xã Đ, huyện B, Nguyễn Khánh C đã lén lút trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision của ông Hồ Văn V, trị giá 2.137.500 đồng (hai triệu, một trăm ba bảy nghìn, năm trăm đồng).

[3] Xét tính chất hành vi, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án, thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 2.137.500 đồng (hai triệu, một trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) nên đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên toà. Nên đối với bị cáo cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân: Ngày 13/9/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã được trả lại cho bị hại đầy đủ, trị giá tài sản bị chiếm đoạt không lớn, bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trị giá tài sản chiếm đoạt không lớn và đã được trả lại cho bị hại đầy đủ, được bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hiện nay có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên cần áp dụng hình phạt cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đã có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[7] Về khẩu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa có công việc ổn định, thu nhập thất thường nên không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, đúng pháp luật nên miễn xét.

Quan điểm đề nghị hướng giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà và lời nói sau cùng của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 36; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị 326 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với Nguyễn Khánh C.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khánh C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Khánh C 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày Ủy ban nhân dân xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao Ủy ban nhân dân xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo Cường trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đức Trạch trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[3] Về khâu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Không áp dụng biện pháp khâu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Khánh C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/12/2021). Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- Sở TP tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQB);
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Cơ quan THAHS Bố Trạch;
- Chi cục THABT;
- UB xã Đ;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phú Quảng

